

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HSST

Ngày 28/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Phạm Thị Tuyết

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Thịnh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Lan Hương, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2020/TLST - HS ngày 29/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HS ngày 15/7/2020 đối với bị cáo:

Bùi Xuân L, sinh năm: 1980 tại Ninh Bình. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT: Số nhà xx, đường BTX, phố NQ, phường NB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở: Thôn VT, xã NP, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Xuân B và bà Nguyễn Thị Thanh S; Vợ: Đỗ Thị T; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Bản án số 138/2018/HSST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Xuân L 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 01/11/2019; Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Bản án số 152/2013/HSST ngày 30/10/2013, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Xuân L 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 08/8/2015, Công an phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Xuân L 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 17/4/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn VT, xã NP, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xx, ngõ x, đường HD, phố TS 1, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Anh Đinh Văn Tr, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Anh Bùi Như n, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Phố TS x, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Đức T; Anh Đặng Văn S. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Xuân L là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo đã đi mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời. Khoảng 18 giờ ngày 10/04/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô từ thành phố Ninh Bình đến thành phố Nam Định mục đích tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực nhà Năm tầng ở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thì L gặp và hỏi mua của một người đàn ông (L không biết tên tuổi, địa chỉ) 01 túi Heroine được gói ngoài bằng túi nilon màu đen bên trong có một túi nilon màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua xong túi Heroine, người đàn ông này còn cho Bùi Xuân L 02 túi ma túy đá (Methamphetamine) được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Bùi Xuân L mang về nhà chia túi Heroine thành nhiều túi và gói nhỏ (L không nhớ cụ thể số lượng). Bùi Xuân L đã lấy một số gói Heroine để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại L cất giấu tại phòng thờ tầng 2 của gia đình mục đích vừa để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/04/2020, Phạm Văn T gặp Đinh Văn Tr tại khu vực ngã tư Big C thuộc địa phận xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, cả hai đều là người nghiện ma túy. Khi gặp nhau, T có 300.000 đồng nên rủ Tr góp 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, Tr đồng ý và đưa 200.000 đồng cho T. Do có mối quan hệ quen biết từ trước và biết Bùi Xuân L có bán ma túy nên T sử dụng điện thoại OPPO màu đồng lấp sim số 0901.718.805 gọi điện đến số điện thoại 0942.573.226 của L hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine. Bùi Xuân L đồng ý và hẹn xuống nhà L ở thôn VT, xã NP, thành phố NB để mua bán ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T mượn xe mô tô của người đang ngồi uống nước cùng

T tại quán nước ở khu vực ngã tư Big C rồi điều khiển xe mô tô chở Tr đến nhà L. Khi gần đến nhà L, T bảo T xuống đứng đợi còn T điều khiển xe mô tô đến cổng nhà Bùi Xuân L và gọi điện cho L thông báo là đã đến nơi. Khoảng 05 phút sau, Bùi Xuân L xuống cổng, Tùng lấy 500.000 đồng đưa cho L qua khe hở hai cánh cửa cổng bằng tôn màu xanh, Bùi Xuân L cầm tiền và đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng KT (1,5x2) cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Phạm Văn T và Đinh Văn Tr đi đến khu vực “Cảng cũ” thuộc địa phận thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình để cùng nhau sử dụng. Khi Tùng và Tr vừa sử dụng hết số Heroine vừa mua được của Bùi Xuân L thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Ninh Bình phối hợp cùng Công an xã Ninh Phúc phát hiện, thu giữ của T 01 xilanh nhựa loại 3ml bên trong có bắm dính chất lỏng màu hồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng; thu giữ của Triệu 01 xilanh nhựa loại 3ml bên trong có bắm dính chất lỏng màu hồng; thu 01 túi nilon màu trắng KT(1,5x2)cm bên trong bắm dính chất bột dạng cục màu trắng tại nơi Tùng và Tr đang đứng. Phạm Văn T và Đinh Văn Tr khai nhận túi Heroine mà T và Tr vừa sử dụng là túi Heroine do Tùng và Tr mua của Bùi Xuân L.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của Bùi Xuân L ở thôn VT, xã NP, thành phố NB thu giữ: Trong túi quần bên trái phía trước của L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; trong túi quần bên phải phía trước của L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; trong túi quần phía sau của L tổng số tiền 579.000 đồng. Thu giữ trong phòng thứ nhất tầng 2 từ cầu thang lên bên phải: 01 hộp nhựa màu hồng, viền màu trắng KT (10x15x20) cm bên trong có 01 túi nilon màu đen, bên trong có túi nilon màu trắng KT (10x10)cm, bên trong có túi nilon màu trắng KT (5x5)cm, bên trong có túi nilon màu trắng KT (10x4)cm bên trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp bìa cát tông màu đen KT (4x15x15) cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng KT (5x5)cm bên trong có túi nilon màu trắng KT (4x5)cm chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 túi nilon màu trắng KT (13x13)cm bên trong có 20 túi nilon tự chế không đựng gì và 04 dao lam, 01 cân điện tử màu bạc; thu trên mặt bàn nhựa 01 túi nilon màu trắng KT (1,5x2)cm và 01 túi nilon KT (2x2)cm, cả hai túi đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Xuân L, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (là 01 bình nhựa trên nắp bình có cắm 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa). Thu trên mặt mái tôn phía trước tầng 2 có 01 túi nilon màu trắng KT (10x10)cm trong có 05 túi nilon màu trắng KT (1,5x2) cm đều chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Thu trong phòng thứ 2: Số tiền 61.400.000 đồng, 01 sổ tạm trú và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đồng.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng và chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Xuân L có khối lượng cụ thể như sau: Khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong túi nilon màu trắng thu trong hộp nhựa màu hồng có khối lượng là 7,41 gam ký hiệu M1; khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong túi nilon màu trắng thu trong hộp bìa cát tông màu đen có khối lượng 3,24 gam ký hiệu M2; khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng KT (1,5x2)cm có khối lượng 0,04 gam ký hiệu M3; khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng KT (2x2) cm có khối lượng 0,165 gam ký hiệu M4; khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 05 túi nilon màu trắng KT (1,5x2)cm thu trên mặt mái tôn phía trước tầng 2 có khối lượng 1,6 gam ký hiệu M5; khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng thu trên mặt mái tôn phía trước tầng 2 có khối lượng 0,08gam ký hiệu M6. Gửi các mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6 đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã gửi 01 phong bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong có 01 xilanh nhựa loại 3ml bên trong có bóm dính chất lỏng màu hồng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu H2 bên trong có 01 xilanh nhựa loại 3ml bên trong có bóm dính chất lỏng màu hồng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu H3 bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong bóm dính chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn T và Đinh Văn Tr gửi giám định xác định loại ma túy và thể tích và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 105/KLGD-PC09-MT ngày 17/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Mẫu chất lỏng màu hồng bóm dính trong hai bơm kim tiêm nhựa loại 3ml ký hiệu H1, H2 và mẫu chất bột dạng cục màu trắng bóm dính trong túi nilon ký hiệu H3 đều là ma túy, loại Heroine. Lượng chất lỏng và chất bột bóm dính ít, không xác định được thể tích và khối lượng.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 7,4090 gam, M2 có khối lượng 3,2295 gam, M5 có khối lượng 1,5709 gam, M6 có khối lượng 0,0760 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M5, M6 là 12,2854 (mười hai phẩy hai nghìn tám trăm năm mươi bốn) gam, đều là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,0339 gam; M4 có khối lượng 0,1695 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M3, M4 là 0,2034 (không phẩy hai nghìn không trăm ba mươi bốn) gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 01 phong bì niêm phong ghi số 105/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật bên trong gồm có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 6,8198 gam; M2 có khối lượng 2,8218 gam; M5 có khối lượng 1,3025 gam; M6 có khối lượng 0,0290 gam, đều là ma túy loại Heroine. Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 0,0840 gam, là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

- 02 phong bì niêm phong ghi số 105/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật bên trong mỗi phong bì đều có 01 bơm tiêm nhựa loại 3ml và phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 phong bì niêm phong ghi số 105/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật bên trong gồm có: 01 túi nilon màu trắng cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 26/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Xuân L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2, 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm p Khoản 2, Khoản 5 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Xuân L từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/04/2020.

Áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, mức phạt từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong ghi số 105/KLGD-PC09-MT bên trong gồm các mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong giấy gói ban đầu; 01 hộp nhựa màu hồng; 01 hộp bìa cát tông màu đen; 02 cân điện tử; 20 vỏ túi nilon tự chế không đưng gì; 04 dao lam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (là 01 bình nhựa trên nắp bình có cắm 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa) thu của Bùi Xuân L.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu của Bùi Xuân L là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng là số tiền Bùi Xuân L thu lợi bất chính từ việc bán Heroine cho Phạm Văn T.

Trả lại cho bị cáo số tiền 79.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân L không có ý kiến gì với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, biên bản kiểm tra điện thoại; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 11/4/2020 bị cáo Bùi Xuân L đã có hành vi bán trái phép 01 túi Heroine cho Phạm Văn T lấy 500.000 đồng, đồng thời còn cất giữ trái phép 12,2854 gam Heroine và 0,2034 gam Methamphetamine nhằm mục đích vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức rõ tác hại của ma túy. Mặc dù đã bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, xong bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo không chịu lao động chân chính, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã cố ý phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo theo điểm p Khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xoá án tích. Do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 138/2018/HSST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Xuân L 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 01/11/2019, chưa được xoá án tích nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực nhà năm tầng thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 phong bì niêm phong ghi số 105/KLGD-PC09-MT bên trong gồm các mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong giấy gói ban đầu; 01 hộp nhựa màu hồng; 01 hộp bìa cát tông màu đen; 02 cân điện tử; 20 vỏ túi nilon tự chế không đựng gì; 04 dao lam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (là 01 bình nhựa trên nắp bình có cắm 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu của bị cáo là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 579.000 đồng đã thu giữ của bị cáo. Trong đó số tiền 500.000 đồng là số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán Heroine cho Phạm Văn T nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 79.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với 01 chiếc điện di động nhãn hiệu OPPO màu đồng thu giữ của Phạm Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản hợp pháp của anh Bùi Như N sinh năm 1994, trú tại phố TS x, phường TB, thành phố NB. Ngày 10/04/2020 T mượn của anh N để liên lạc, anh N không biết việc T sử dụng để liên lạc mua ma túy của Bùi Xuân L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho anh N là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô mà Bùi Xuân L đã sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra L khai nhận mượn của một người bạn nghiện ma túy của L, L chỉ biết tên là Hải ở Yên Khánh (không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát xe) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô mà Phạm Văn T đã sử dụng để đi mua ma túy của Bùi Xuân L, quá trình điều tra T khai nhận mượn của một người cùng ngồi uống nước với T ở khu vực cổng siêu thị Big C (Tùng không biết tên tuổi, địa chỉ, không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát xe) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với số tiền 61.400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ tại nhà Bùi Xuân L. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị T, sinh năm 19xx trú tại thôn VT, xã NP, thành phố NB (vợ của Bùi Xuân L) không liên quan đến việc phạm tội của Bùi Xuân L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị T là phù hợp.

Đối với 01 sổ tạm trú và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Xuân L là giấy tờ tùy thân của Bùi Xuân L và gia đình L không liên quan đến việc phạm tội. Quá trình điều tra, Bùi Xuân L đã ủy quyền cho vợ là chị T nhận lại các giấy tờ trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị T là phù hợp.

Đối với Phạm Văn T và Đinh Văn Tr là những người nghiện ma túy đã mua Heroine của Bùi Xuân L để sử dụng. Số ma túy còn lại ít, không đủ để xác định được thể tích và khối lượng. Vì vậy Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phạm Văn T và Đinh Văn Tr là phù hợp.

Đối với Đỗ Thị T, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đang thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Xuân L và Đinh Thị T thì T đã tự ý chạy lên phòng thờ tầng 2 (khu vực chưa khám xét) cầm 01 túi 01 túi nilon màu trắng KT (10x10)cm trong có 05 túi nilon màu trắng KT (1,5x2) cm đều chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng đều là Heroine của Bùi Xuân L để trên mặt bàn nhựa ném ra ngoài mái tôn phía trước nhà tầng 2 thì bị phát hiện. Quá trình điều tra xác định Đỗ

Thị T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Xuân L. Quá trình khám xét T chạy lên tầng 2 thì thấy các túi ma túy L để trên bàn, do sợ nếu bị Công an thu giữ thì Bùi Xuân L sẽ bị nặng tội nên Đỗ Thị T đã lấy ném ra ngoài mái tôn. Tuy nhiên hành vi của Đỗ Thị T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự. Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” số tiền 2.000.000 đồng về hành vi cản trở người thi hành công vụ đối với Đỗ Thị T là phù hợp.

[10] Bị cáo L phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Bùi Xuân L 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/4/2020.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Bùi Xuân L 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành song số tiền phạt nêu trên (Trừ án phí) thì hàng tháng bị cáo L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo Bùi Xuân L.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Bùi Xuân L.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Xuân L số tiền 79.000.000 đồng.

Số tiền 579.000đồng (Năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng) thu giữ của bị cáo L hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 13 tháng 7 năm 2020.

- Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong ghi số 105/KLGD-PC09-MT bên trong gồm các mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong giấy gói ban đầu; 01 hộp nhựa màu hồng; 01 hộp bìa cát tông màu đen; 02 cân điện tử; 20 vỏ túi nilon tự chế không đưng gì; 04 dao lam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá

(là 01 bình nhựa trên nắp bình có cắm 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa) thu của Bùi Xuân L.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Xuân L phải nộp 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Tuyết**